

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng trường TH Phước Hoà B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ thống nhất của Hội đồng sư phạm trường tại hội nghị viên chức, người lao động ngày 14 tháng 10 năm 2025 và đề nghị của bộ phận chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường TH Phước Hoà B.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2025 – 2026 trở đi và thay thế Quyết định số 452/QĐ-THPHB ngày 31/12/2024 của trường TH Phước Hoà B về Quy chế Thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội

đồng Thi đua, khen thưởng trường TH Phước Hoà B. Quy chế có thay đổi bổ sung khi có quy định, hướng dẫn của văn bản mới.

Điều 3. Các thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các bộ phận, có liên quan và toàn thể viên chức, nhân viên của trường TH Phước Hòa B chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Phước Hoà;
- Phòng VHXXH xã Phước Hoà;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Minh Huệ

QUY CHẾ
Thi đua, khen thưởng
và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng trường TH Phước Hoà B
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THPHB ngày / /2025
của trường TH Phước Hoà B)

PHẦN I. QUY ĐỊNH VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Chương 1. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích Thi đua – Khen thưởng

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt.

Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục phát triển theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng

Các tập thể, cá nhân viên chức, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự; học sinh của trường có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Xét khen thưởng phải đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, công khai, kịp thời, đúng đối tượng. Cá nhân và tập thể được khen thưởng phải có tác dụng cho mọi người noi gương.

2. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

3. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

4. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét chọn thì lựa chọn cá nhân hoặc tập thể khen thưởng theo thứ tự ưu tiên: đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp xã, thành phố trở lên (đối với giáo viên dạy lớp), nếu năm xét thi đua không tổ chức phong trào thi Giáo viên dạy giỏi cấp xã, thành phố trở lên thì sử dụng kết quả phong trào thi giáo viên dạy giỏi cấp xã/huyện và thành phố của kỳ trước đó; có nhiều thành tích của cá nhân và thành tích bồi dưỡng học sinh đạt thành tích trong các phong trào thi đua của đơn vị hoặc cấp trên tổ chức (ngoài các yêu cầu tiêu chuẩn của Danh hiệu đề nghị xét); là viên chức nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

8. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

9. Chỉ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có đăng kí thi đua đầu năm học, có sáng kiến kinh nghiệm, có giải pháp tích cực để đem lại hiệu quả, năng suất cao. Có đủ các loại hồ sơ khen thưởng theo quy định, nộp đúng thời gian.

Chương 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua cá nhân

- a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố”
- c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”
- d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

2. Danh hiệu thi đua tập thể

- a) Cờ thi đua của Chính Phủ
- b) Cờ thi đua của thành phố
- c) Danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”
- d) Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”

Điều 5. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua cá nhân

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, cụ thể:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố”

Danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, cụ thể:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh/thành phố hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, cụ thể:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh/thành phố;
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 6. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến” được tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, cụ thể:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

3. Danh hiệu “Cờ thi đua thành phố” được tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022, cụ thể:

- a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Đối tượng xét tặng thực hiện theo Điều 8 của Quyết định 65/QĐ-UBND của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 7. Các hình thức khen thưởng

- 1. Kỷ niệm chương;
- 2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
- 3. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- 4. Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh.
- 5. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
- 6. Giấy khen.

Các Tiêu chuẩn, đối tượng của các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16 của Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Điều 8. Các danh hiệu và hình thức Khen thưởng thành tích cao (cấp nhà nước)

Các hình thức và danh hiệu khen thưởng bao gồm:

1. Huân chương Lao động hạng Nhất

Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Luật thi đua khen thưởng năm 2022 và hướng dẫn tại Điều 16 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023

2. Huân chương Lao động hạng Nhì

Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 43 của Luật thi đua khen thưởng năm 2022 và hướng dẫn tại Điều 17 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023

3. Huân chương Lao động hạng Ba

Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật thi đua khen thưởng năm 2022 và hướng dẫn tại Điều 18 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 73 của Luật thi đua khen thưởng năm 2022

Điều 9. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và công văn số 2215/HD-SNV ngày 13/8/2025 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 10. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

PHẦN II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

Chương 3

QUY ĐỊNH VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRƯỜNG TH PHƯỚC HOÀ B

Điều 10. Chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường TH Phước Hòa B

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường TH Phước Hòa B (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Hiệu trưởng quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hiệu

trưởng, là cơ quan tham mưu, giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Nhiệm vụ của Hội đồng

Tham mưu cho Hiệu trưởng:

1. Phát động, tổ chức triển khai và thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề trong CB, GV, NV..
2. Triển khai, phổ biến, quán triệt đến toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thi đua khen thưởng.
3. Tổ chức hướng dẫn các phong trào thi đua trong đơn vị; kiểm tra, giám sát, đôn đốc và định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng.
4. Xét chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc qua phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua theo quy định.
5. Định kỳ đánh giá, tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong đơn vị.

Chương 4

CƠ CẤU, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 12. Cơ cấu Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị
 2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó thủ trưởng đơn vị
 3. Các thành viên Hội đồng
- Thành viên Hội đồng là các Tổ trưởng, tổ phó tổ CM, Tổ trưởng tổ Văn phòng, Bí thư Đoàn TN, TPT Đội, TTND.

Điều 13: Nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Hội đồng, quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của nhà trường; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng.

Điều 14. Nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế; theo dõi, quản lý, chỉ đạo công tác chuyên môn; chỉ đạo, phát động, kiểm tra phong trào thi đua dạy và học; chỉ đạo, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong nhà trường. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền.

Điều 15. Nhiệm vụ các thành viên Hội đồng

1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng và kỷ luật lao động thuộc phạm vi phụ trách.
2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng và thực hiện đúng chương trình hoạt động của Hội đồng đề ra. Trong trường hợp vắng mặt, không thể tham dự họp được phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và gửi ý kiến của mình bằng văn bản về

các vấn đề xin được ý kiến về nội dung cuộc họp tới Phó Chủ tịch để tổng hợp (nếu thành viên đó không có ý kiến được coi là nhất trí với nội dung của cuộc họp và kết luận của Chủ tịch Hội đồng) đồng thời sau cuộc họp phải trao đổi với Phó Chủ tịch thường trực để tiếp thu các nội dung, kết luận của cuộc họp.

3. Thực hiện việc xem xét, đề xuất với Hội đồng khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua chuyên đề, thi đua đột xuất, thi đua thường xuyên và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Ủy viên thường trực ngoài nhiệm vụ như thành viên hội đồng còn phụ trách quản lý, tổng hợp, lưu trữ và báo cáo mọi vấn đề liên quan đến hồ sơ, thủ tục và nội dung xét thi đua cho Chủ tịch hội đồng.

5. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung, chương trình các cuộc họp của Hội đồng. Nội dung, chương trình phải gửi đến Chủ tịch, Phó Chủ tịch từ 1 – 2 ngày trước cuộc họp (trừ cuộc họp đột xuất). Hoàn thành các hồ sơ biên bản tổng hợp xét thi đua trình Chủ tịch ký duyệt, chuyển hồ sơ cho ủy viên thường trực quản lý, lưu trữ và báo cáo Chủ tịch khi cần.

Chương 5

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 16. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, công khai, dân chủ, quyết định các vấn đề theo đa số.

2. Các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng đều báo cáo với Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định. Trong cùng một vấn đề, nếu có nhiều ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng mà không có ý kiến nào chiếm đa số thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

3. Hội đồng thống nhất thông qua kết quả bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Đối với Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải có tỷ lệ đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 17. Chế độ làm việc của Hội đồng

Hội đồng họp định kỳ ít nhất 02 lần/năm (trừ trường hợp đột xuất) để triển khai, phát động phong trào thi đua, khen thưởng; xét sơ kết phong trào thi đua, khen thưởng và tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng, xem xét đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

PHẦN III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này làm căn cứ để bình xét thi đua hàng năm, và căn cứ cho hoạt động của Hội đồng.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc điều khoản nào chưa phù hợp sẽ được Hội đồng sửa đổi, bổ sung và được thống nhất trong toàn thể Hội đồng sự phạm.